

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày 29/12/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Khuê

Ông Tống Đức Như

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Lại Văn Q**; sinh ngày 16/6/1986 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Thanh N và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa; tiền sự: Quyết định số 03/2019/QĐ-TA ngày 12/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 13/9/2021 chấp hành xong Quyết định xử lý vi phạm hành chính; tiền án: Bản án số 226/2012/HSST ngày 27/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2014 và án phí hình sự sơ thẩm, phần hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng và phần thu sung quỹ Nhà nước 4.000.000 đồng chưa thi hành; nhân thân: Bản án số 201/2015/HSST ngày 19/8/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 29/8/2017; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2022. Có mặt.

Người làm chứng: 1. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1987; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1988; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1982; vắng mặt.

Địa chỉ: Số 10/47, HN, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11^h ngày 27/6/2022 tại thôn T, xã L, huyện H, Tổ tuần tra Công an xã L, huyện H đang làm nhiệm vụ thì phát hiện Phạm Văn N ở thôn Đ, xã Đ, huyện H và Phạm Ngọc T ở thôn K, xã N, huyện H có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra thì phát hiện, thu giữ 04 mảnh giấy nhỏ dưới đất bên cạnh Phạm Văn N đứng; ngay tại chỗ Phạm Văn N khai nhận, 04 mảnh giấy thu giữ trên là của Phạm Văn N dùng để đựng Heroine, N vừa sử dụng hết; số Heroine N vừa sử dụng xong là N mua của Lại Văn Q người ở xã B với giá 800.000 đồng. Công an xã L đã lập biên bản sự việc và bàn giao cùng tài liệu kèm theo cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ vào lời khai của Phạm Văn N, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lại Văn Q.

Thu khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp số tiền 133.000 đồng; 01 điện thoại Oppo màu vàng đồng có gắn sim điện thoại số 0947733934; số tiền 950.000 đồng thu ở túi quần bên phải Lại Văn Q; 01 gói nhỏ bọc bằng giấy, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy và 01 dao lam đã qua sử dụng thu trong ví để ở túi quần sau của Lại Văn Q, gói chất bột được niêm phong ký hiệu A vụ Lại Văn Q; thu khi khám xét khẩn cấp 01 dao lam đã qua sử dụng; 07 mảnh giấy có các kích thước khác nhau gồm giấy lịch, giấy xe buýt, giấy bạc màu vàng.

Quá trình điều tra, Lại Văn Q khai nhận: Vào khoảng 08^h ngày 27/6/2022 Lại Văn Q đi xe buýt lên thành phố T nhờ Đỗ Xuân H, trú tại phường Đ, thành phố T mua hộ 500.000 đồng ma túy; sau khi mua được ma túy, Q cầm gói ma túy đựng trong túi nilon màu đen bỏ vào bao thuốc lá Thăng Long, cất vào túi quần đang mặc rồi đi xe buýt về đến gần khách sạn LQ thuộc tiểu khu ..., thị trấn H, Quyết xuống xe đi bộ vào một nhà hoang gần đấy, lấy ra 01 dao lam đã chuẩn bị sẵn từ trước chia gói ma túy thành 05 phần, bên ngoài mỗi phần bọc bằng loại giấy khác nhau như giấy lịch, giấy xe buýt, giấy bạc. Q lấy 04 gói ma túy bỏ vào bao thuốc lá rồi cất vào túi quần đang mặc, còn 01 gói lấy ra để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong Q đi bộ đến bến xe buýt đối diện điểm giao dịch Vinaphone thuộc tiểu khu ..., thị trấn H, tại đây Q gặp Phạm Văn N và Phạm Ngọc T, N đưa cho Q 800.000 đồng, Q đưa cho N 04 gói ma túy đựng trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Quá trình điều tra, Lại Văn Q còn khai nhận, ngoài lần bán ma túy ngày 27/6/2022 cho Phạm Văn N, Q còn bán cho Phạm Văn N 03 lần nữa. Cụ thể lần thứ nhất: Lại Văn Q bán ma túy cho Phạm Văn N vào ngày 10/6 hoặc 11/6/2022, Q bán cho N 01 gói ma túy, loại Heroine đựng trong mảnh giấy với giá 200.000 đồng tại khu vực Trung tâm Y tế huyện H;

Lần thứ hai: Q bán ma túy cho N vào ngày 16 hoặc 17/6/2022, Q bán 01 gói ma túy loại Heroine đựng trong mảnh giấy với giá 200.000 đồng tại Trường cấp 2 xã B, huyện H;

Lần thứ ba: Q bán cho N 01 gói Heroine đựng trong mảnh giấy với giá 200.000 đồng vào ngày 26/6/2022 tại cầu H thuộc tiểu khu ..., thị trấn H.

Về nguồn gốc số ma túy 03 lần trên Q đều nhờ Đỗ Xuân H mua ở thành phố T.

Kết luận giám định số 2330/KL-KTHS ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong có ký hiệu A vụ Lại Văn Q gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,087g (không phải không tám bảy gam), loại Heroine.

Vật chứng: Tất cả những vật chứng đã thu giữ trên sẽ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung để phục vụ quá trình xét xử theo quy định.

Cáo trạng số 92/CT-VKSHT ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lại Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 27/6/2022 Lại Văn Q có mua 500.000 đồng ma túy sau đó chia nhỏ thành 05 gói, sử dụng 01 gói, 04 gói bán cho Phạm Văn N để N sử dụng; thực hiện việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lại Văn Q có thu giữ 01 gói giấy ma túy, kết luận giám định có tổng khối lượng 0,087g, loại Heroine. Ngoài lần bán ma túy ngày 27/6/2022 cho Phạm Văn N, Lại Văn Q khai nhận, còn bán cho Phạm Văn N 03 lần vào ngày 10/6 hoặc 11/6/2022; ngày 16/6 hoặc 17/6/2022 và ngày 26/6/2022; mỗi lần Q bán cho N 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lại Văn Q từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù; vật chứng tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 02 con dao lam; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Oppo màu vàng đồng; số tiền 800.000 đồng; trả lại cho bị cáo 283.000 đồng và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo là trong thời gian bị cáo bị tạm giam, bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Tòa án xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Vào khoảng 08^h ngày 27/6/2022 Lại Văn Q đi lên thành phố T nhờ Đỗ Xuân H mua hộ 500.000 đồng ma túy; sau khi mua được ma túy, Q về đến gần khách sạn LQ thuộc tiểu khu ..., thị trấn H rồi đi vào một nhà hoang gần đấy, lấy ra 01 dao lam đã chuẩn bị sẵn từ trước chia gói ma túy thành 05 phần, bọc lại bên ngoài bằng giấy loại giấy khác nhau như giấy lịch, giấy xe buýt, giấy bạc; Q lấy 04 gói ma túy bỏ vào bao thuốc lá rồi cất vào túi quần đang mặc, còn 01 gói lấy ra để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong Q đi bộ đến bến xe buýt đối diện điểm giao dịch Vinaphone thuộc tiểu khu ..., thị trấn H, tại đây Q gặp Phạm Văn N và Phạm Ngọc T, N đưa cho Q 800.000 đồng, Q đưa cho N 04 gói ma túy đựng trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Kết luận giám định số 2330/KL-KTHS ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong có ký hiệu A vụ Lại Văn Q gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,087g, loại Heroine.

Ngoài lần bán ma túy ngày 27/6/2022 cho Phạm Văn N, Lại Văn Q còn khai nhận, còn bán cho Phạm Văn N 03 lần như sau: Lần thứ nhất: Q bán ma túy cho vào ngày 10/6 hoặc 11/6/2022, Q bán cho N 01 gói ma túy, loại Heroine đựng trong mảnh giấy với giá 200.000 đồng tại khu vực Trung tâm Y tế huyện H; lần thứ 2: Q bán ma túy cho N vào khoảng ngày 16/6 hoặc 17/6/2022, Q bán 01 gói ma túy loại Heroine đựng trong mảnh giấy với giá 200.000 đồng tại Trường cấp 2 xã B, huyện H; lần thứ 3: Q bán cho N 01 gói Heroine đựng trong mảnh giấy với giá 200.000 đồng vào ngày 26/6/2022 tại cầu H thuộc tiểu khu ..., thị trấn H.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần của bị cáo Lại Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo Lại Văn Q đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến các mặt xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản án số 226/2012/HSST ngày 27/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2014 và án phí hình sự sơ thẩm, phần hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng và phần thu sung quỹ Nhà nước 4.000.000 đồng chưa thi hành nên chưa được xóa án tích thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định của điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Trong vụ án Phạm Văn N có mua ma túy để sử dụng, do không thu giữ được ma túy, không xác định được khối lượng ma túy nên không có căn cứ để xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó Công an huyện Hà Trung đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Đối với Phạm Ngọc T đi cùng Phạm Văn N do T không sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý vi phạm hành chính đối với T.

Đối với Đỗ Xuân H, H khai nhận có mua hộ ma túy cho Lại Văn Q nhưng không biết mục đích Q mua ma túy để bán kiếm lời nên không có căn cứ để xử lý H về vai trò đồng phạm với Lại Văn Q.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 02 dao lam đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại Oppo màu vàng đồng có gắn sim điện thoại số 0947733934 là chiếc điện thoại bị cáo dùng để giao dịch trong việc bán ma túy là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Số tiền 133.000 đồng và 950.000 đồng thu giữ của bị cáo được xác định trong đó có 800.000 đồng là số tiền bị cáo bán ma túy cho Phạm Văn N nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; số tiền 283.000 đồng là số tiền hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lại Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lại Văn Q **08 (Tám)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 27/6/2022.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,063 gam ma túy còn lại sau giám định; 02 con dao lam; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Oppo màu vàng đồng; (Toàn bộ số vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*). Trả lại cho bị cáo số tiền 283.000 đồng (*Hai trăm tám mươi ba nghìn đồng*). (Theo Biên lai thu tiền số AA/0002162 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

Án phí: Buộc bị cáo Lại Văn Q chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- CQ CSĐT Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan THAHS huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thắng